

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng
khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn
đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/03/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 22/12/2011 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-TTg ngày 09/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 36/TTr-UBND ngày 14/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua dự án Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng (viết tắt là VLXD) thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, với nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm của Quy hoạch

- Phù hợp với Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm VLXD ở Việt Nam đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lạng Sơn; Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Lạng Sơn.

2. Mục tiêu của Quy hoạch

- Đáp ứng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng nguyên liệu cho các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng phát triển với tốc độ tăng trưởng bình quân 8,5%/năm và đáp ứng tối đa nhu cầu VLXD cho các công trình hạ tầng giao thông, đô thị đặc biệt là các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Làm căn cứ pháp lý cho công tác quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn; cấp phép các hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, thăm dò khoáng sản đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài; quản lý và bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác; ngăn chặn, xử lý và chấm dứt tình trạng khai thác khoáng sản trái phép.

- Phù hợp với điều kiện cơ sở hạ tầng, đặc thù vùng miền núi và dân cư của tỉnh; ổn định năng lực khai thác của các cơ sở hiện có trong tỉnh.

- Đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, nâng cao trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; đảm bảo quyền lợi của người dân địa phương nơi có khoáng sản theo luật định.

- Đưa ra số liệu về diện tích, tọa độ các điểm mỏ; dự kiến trữ lượng tài nguyên, xác định quy mô, công suất khai thác và yêu cầu về công nghệ khai thác phù hợp.

3. Phạm vi Quy hoạch

Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 bao gồm các loại khoáng sản sau đây: Đá vôi, cát, sỏi, sét gạch ngói và đất san lấp.

4. Nội dung quy hoạch

a) Tiềm năng, trữ lượng các loại khoáng sản trong quy hoạch, gồm:

- Sét gạch ngói: 1.150.812m³, với 60,12 ha.

- Đá vôi xây dựng: 406.641.753 m³, với 2.199,60 ha.

- Cát, sỏi: 29.308.088 m³, với 4.829,00 ha.
- Cát kết: 600.000 m³, với 22,00 ha.
- Đất san lấp: 70.925.658 m³, với 1.006,08 ha.

b) Cân đối nhu cầu khoáng sản, gồm:

- Giai đoạn 2016 - 2020: Đá vôi xây dựng: 16.047.822 m³; cát, sỏi: 5.475.299 m³; sét gạch ngói: 592.000 m³; cát kết: 600.000 m³ và đất san lấp: 8.887.102 m³.

- Định hướng giai đoạn 2021 - 2025: Đá vôi xây dựng: 24.205.804 m³; cát, sỏi: 9.500.240 m³ và đất san lấp: 12.965.325 m³.

- Định hướng giai đoạn 2026 - 2030: Đá vôi xây dựng: 37.813.070 m³; cát, sỏi: 11.599.271 m³ và đất san lấp: 15.750.700 m³.

c) Quy hoạch thăm dò khoáng sản, gồm:

- Giai đoạn 2016 - 2020:

+ Tổng số điểm mỏ: 59.

+ Tổng diện tích: 3.069,38 ha.

+ Trữ lượng, tài nguyên dự tính: 54.432.304 m³.

+ Tổng vốn đầu tư dự kiến: 118 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn: Huy động vốn ngoài ngân sách.

(Phụ lục III - Tổng hợp quy hoạch thăm dò khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 - 2020).

- Định hướng giai đoạn 2021 - 2025:

+ Tổng số điểm mỏ: 26.

+ Tổng diện tích: 1.930,1 ha.

+ Trữ lượng, tài nguyên: 34.141.179 m³.

+ Tổng vốn đầu tư dự kiến: 52 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn: Huy động vốn ngoài ngân sách.

(Phụ lục IV - Tổng hợp quy hoạch thăm dò khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025).

- Định hướng giai đoạn 2026 - 2030:

+ Tổng số điểm mỏ: 35.

+ Tổng diện tích: 3.087 ha.

+ Trữ lượng, tài nguyên: 37.678.581 m³.

+ Tổng vốn đầu tư dự kiến: 72 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn: Huy động vốn ngoài ngân sách.

(Phụ lục V - Tổng hợp quy hoạch thăm dò khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030).

d) Quy hoạch khai thác khoáng sản, gồm:

- Giai đoạn 2016 - 2020:

+ Tổng số điểm mỏ: 106.

+ Tổng diện tích: 3.767,76 ha.

+ Tổng trữ lượng, tài nguyên: 469.852.970 m³.

+ Tổng công suất: 13.670.000 m³.

(Phụ lục VII - Tổng hợp quy hoạch khai thác và sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016 - 2020).

- Định hướng giai đoạn 2021 - 2025:

+ Tổng số điểm mỏ: 115.

+ Tổng diện tích: 5.638 ha.

+ Tổng trữ lượng, tài nguyên: 470.831.593 m³.

+ Tổng công suất: 16.589.000 m³.

(Phụ lục IX - Tổng hợp quy hoạch khai thác và sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025).

- Định hướng giai đoạn 2026 - 2030:

+ Tổng số điểm mỏ: 137.

+ Tổng diện tích: 7.477 ha.

+ Tổng trữ lượng, tài nguyên: 459.253.470 m³.

+ Tổng công suất: 19.174.000 m³.

(Phụ lục XI - Tổng hợp quy hoạch khai thác và sử dụng khoáng sản làm VLXD thông thường tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030).

đ) Quy hoạch sử dụng khoáng sản

- Đối với đá, cát, sỏi xây dựng: dự báo nhu cầu sử dụng đá, cát vẫn tiếp tục tăng mạnh. Điều kiện khai thác và giao thông đối với các mỏ đá, cát ở Lạng Sơn tương đối thuận lợi để cung cấp cho các dự án xây dựng của tỉnh đảm bảo nhu cầu theo dự báo. Riêng đối với đá xây dựng cần phải liên kết với các địa phương lân cận để hình thành vùng nguyên liệu mang tính bền vững và lâu dài.

- Đối với vật liệu xây: tiếp tục tăng trưởng trong những năm tới, tuy nhiên việc sản xuất vật liệu xây sử dụng nguyên liệu đất sét nung sẽ giảm dần và xóa bỏ hoàn toàn các loại gạch sản xuất bằng lò thủ công nhằm bảo vệ sự bền vững tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường sinh thái thay vào đó là sử dụng vật liệu xây không nung với cốt liệu khác nhau, chỉ duy trì hạn chế một số lò gạch tuynen. Dự báo tới năm 2020 chỉ còn khoảng 55 triệu viên gạch xây sử

dụng nguyên liệu đất sét nung cho một số công trình có kiến trúc đặc thù, một số công trình sử dụng vốn ngoài ngân sách, còn lại chủ yếu sử dụng loại vật liệu xây không nung (khoảng 245 triệu viên).

- Đất san lấp: giai đoạn từ nay đến năm 2020, việc xây dựng các khu, cụm công nghiệp, xây dựng các khu đô thị mới, đặc biệt là cung cấp cho làm đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn và công trình Hồ chứa nước Bản Lải (ước tính 2 công trình này sử dụng khoảng 4 triệu m³ đất) và địa bàn lân cận.

5. Những giải pháp thực hiện Quy hoạch

- Giải pháp quản lý nhà nước.
- Giải pháp về vốn.
- Giải pháp về kỹ thuật và công nghệ.
- Giải pháp về nguồn nhân lực.
- Giải pháp về bảo vệ môi trường và sinh thái.
- Giải pháp về bảo vệ quyền lợi người dân, địa phương.
- Giải pháp trong thời gian tới.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tổ chức thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 theo quy định.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn Khoá XVI, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 29 tháng 7 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2016./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- CPVP, CV VP HĐND tỉnh;
- CPVP, các phòng Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TP Lạng Sơn;
- Công báo tỉnh, Báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Nghiệm